

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KỶ QUÝ THÁNG 10/2026
TẠI CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Ngày áp dụng: 07/10/2026

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	100	50	50	-	11,270
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	100	50	50	-	32,700
3	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	100	40	40	-	14,910
4	ANT	Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang	100	50	50	-	26,550
5	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	100	50	50	-	24,380
6	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	100	30	30	-	7,820
7	BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100	50	50	-	40,000
8	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP	100	40	40	-	40,450
9	BFC	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100	50	50	-	36,760
10	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	100	50	50	-	32,850
11	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	-	54,530
12	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	100	50	50	-	217,950
13	BSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	-	24,550
14	BSR	Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn	100	50	50	-	46,950
15	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	100	50	50	-	67,280
16	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100	50	50	-	42,900
17	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	100	50	50	-	57,970
18	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	80	40	40	-	20,000
19	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	100	40	40	-	12,000
20	CII	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	100	40	40	-	15,000
21	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	100	50	50	-	34,200
22	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	100	50	50	-	32,780
23	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100	30	30	-	19,880
24	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	100	50	50	-	30,370
25	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons	100	50	50	-	64,790
26	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	100	50	50	-	46,050
27	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	100	50	50	-	75,920
28	CTS	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100	50	50	-	20,000
29	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	100	50	50	-	23,850
30	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	80	40	40	-	30,000
31	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	100	50	50	-	48,950
32	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	100	50	50	-	59,270
33	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	100	50	50	-	81,000
34	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	100	50	50	-	58,200

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
35	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	100	50	50	-	135,900
36	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	100	50	50	-	14,930
37	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	100	50	50	-	19,500
38	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	100	50	50	-	32,630
39	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	100	50	50	-	31,800
40	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	100	50	50	-	57,680
41	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	100	30	30	-	15,080
42	DVP	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	100	40	40	-	111,150
43	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	100	40	40	-	12,000
44	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	100	50	50	-	21,000
45	EVF	Công ty Tài Chính cổ phần Điện lực	100	50	50	-	15,000
46	FCN	Công ty Cổ phần Fecon	100	50	50	-	16,000
47	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	100	50	50	-	49,350
48	FPT	Công ty Cổ phần FPT	100	50	50	-	99,150
49	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	100	50	50	-	98,170
50	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	100	50	50	-	23,140
51	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	100	50	50	-	127,200
52	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	100	50	50	-	70,000
53	GEG	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	100	30	30	-	18,300
54	GEL	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	100	40	40	-	20,890
55	GEX	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	100	50	50	-	21,000
56	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	100	50	50	-	95,440
57	GSP	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	100	40	40	-	14,750
58	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	100	50	50	-	48,230
59	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	100	50	50	-	73,430
60	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	100	20	30	(10)	12,990
61	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	100	50	50	-	25,000
62	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	-	42,000
63	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	100	50	50	-	17,630
64	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	100	50	50	-	24,300
65	HHV	CTCP Quản lý và Khai thác Hàm Đường Bộ Hải Vân	100	40	40	-	13,950
66	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	100	50	50	-	31,580
67	HQC	Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	100	20	20	-	2,870
68	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	100	50	50	-	15,150
69	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	100	50	50	-	13,000
70	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	100	50	50	-	50,400
71	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	100	20	20	-	7,080
72	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	100	50	40	10	10,280
73	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	100	50	50	-	55,500

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
74	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	100	40	40	-	35,050
75	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	100	40	40	-	76,500
76	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	100	50	50	-	19,690
77	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	100	40	50	(10)	19,430
78	LCG	Công ty cổ phần LICOGI 16	100	30	30	-	10,110
79	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100	50	50	-	45,000
80	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	100	50	50	-	30,000
81	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	100	50	50	-	21,120
82	MCH	Công ty cổ phần Hàng tiêu dùng MASAN	100	50	50	-	103,730
83	MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	100	50	50	-	21,230
84	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	100	50	50	-	91,400
85	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	100	50	50	-	104,200
86	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	100	50	50	-	18,230
87	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	100	50	50	-	57,880
88	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100	50	50	-	125,850
89	NKG	CTCP Thép Nam Kim	100	50	50	-	9,360
90	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	100	40	40	-	34,420
91	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	100	50	50	-	56,850
92	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	100	50	50	-	31,800
93	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	100	50	50	-	80,250
94	NVL	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	100	50	50	-	18,450
95	OCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông	100	50	50	-	15,680
96	ORS	Công ty cổ phần Chứng khoán Phương Đông	100	40	40	-	19,950
97	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	100	40	40	-	17,070
98	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	100	50	50	-	27,600
99	PC1	Công ty cổ phần Xây lắp điện 1	100	50	50	-	30,690
100	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	100	50	50	-	20,000
101	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	100	50	50	-	40,000
102	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP	100	50	50	-	20,850
103	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	34,050
104	PHR	Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa	100	40	40	-	47,480
105	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100	50	50	-	28,500
106	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	100	50	50	-	54,390
107	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	100	50	50	-	150,000
108	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	100	40	50	(10)	52,950
109	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	19,130
110	PVB	Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	27,200
111	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	100	50	50	-	15,000
112	PVD	CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	100	50	50	-	23,630

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
113	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	100	50	50	-	14,250
114	PVI	Công ty Cổ phần PVI	100	50	50	-	95,700
115	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	49,800
116	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	100	50	50	-	34,650
117	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	100	50	50	-	70,950
118	S99	Công ty Cổ phần SCI	100	30	30	-	10,950
119	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	100	50	50	-	66,300
120	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	100	50	50	-	7,000
121	SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	100	30	30	-	34,050
122	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	100	20	50	(30)	6,180
123	SCS	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	100	50	50	-	66,980
124	SHB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	-	16,000
125	SHI	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	70	40	40	-	15,000
126	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	-	17,080
127	SIP	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	100	50	50	-	75,300
128	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	100	50	50	-	50,000
129	SLS	Công ty cổ phần Mía đường Sơn La	100	50	50	-	219,600
130	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	100	50	50	-	20,000
131	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	100	50	50	-	26,250
132	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	100	50	50	-	80,700
133	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	100	30	30	-	27,150
134	SZL	Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	100	50	50	-	41,330
135	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100	50	50	-	49,730
136	TCH	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	100	40	40	-	16,540
137	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	100	50	50	-	23,930
138	TCX	Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	100	50	50	-	30,820
139	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	100	30	30	-	49,980
140	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	100	50	50	-	82,050
141	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	100	50	50	-	23,650
142	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	100	50	50	-	22,130
143	TPP	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	100	50	50	-	10,400
144	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	100	40	40	-	33,000
145	TTL	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	100	50	50	-	8,000
146	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	100	40	40	-	39,000
147	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	100	30	30	-	23,400
148	VAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á	100	50	50	-	13,700
149	VC3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3	100	50	50	-	20,000
150	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	100	50	50	-	73,510
151	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	100	50	50	-	21,380

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
152	VCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	100	50	50	-	20,040
153	VCK	Công ty cổ phần Chứng khoán VPS	100	50	50	-	43,050
154	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	100	50	50	-	46,350
155	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100	40	40	-	13,780
156	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	100	50	50	-	60,010
157	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE	100	40	40	-	24,000
158	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	100	50	50	-	75,450
159	VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	100	50	50	-	102,300
160	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	100	50	50	-	20,330
161	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	100	50	50	-	75,000
162	VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	100	50	50	-	12,000
163	VJC	Công ty cổ phần Hàng không VietJet	100	50	50	-	53,240
164	VND	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	100	50	50	-	22,130
165	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	100	50	50	-	90,750
166	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	100	50	50	-	41,590
167	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	100	30	30	-	33,870
168	VPL	Công ty cổ phần Vinpearl	100	40	40	-	81,890
169	VPX	Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank	100	50	50	-	37,800
170	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	100	50	50	-	37,350
171	VSC	Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	100	30	30	-	16,710
172	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	100	50	50	-	50,000
173	AAM	Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong	-	-			-
174	ABR	công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt	-	-			-
175	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	-	-			-
176	ACC	Công ty cổ phần Bê tông Becamex	-	-			-
177	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	-	-			-
178	ACL	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	-	-			-
179	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	-	-			-
180	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	-	-			-
181	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	-	-			-
182	ADS	Công ty cổ phần Damsan	-	-			-
183	AFX	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	50	-			-
184	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	50	-			-
185	ALT	Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	-	-			-
186	AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	-	-			-
187	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	-	-			-
188	ASG	Công ty cổ phần Tập đoàn ASG	0	-			0
189	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	0	-			0
190	ATS	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	0	0			0
191	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	0	0			0
192	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
193	BBS	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	0	0			0
194	BCF	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0	0			0
195	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	0	0			0
196	BHN	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0	0			0
197	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kan	0	0			0
198	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	0	0			0
199	BMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	0	0			0
200	BPC	Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	0	0			0
201	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	0	0			0
202	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	50	0			0
203	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
204	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	0	0			0
205	BXH	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	0	0			0
206	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	0	0			0
207	C47	Công ty cổ phần Xây dựng 47	0	0			0
208	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	0	0			0
209	CAG	Công ty Cổ phần Cảng An Giang	0	0			0
210	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	0	0			0
211	CCC	Công ty cổ phần Xây dựng CDC	0	0			0
212	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Củ Chi	0	0			0
213	CCL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	0	0			0
214	CCR	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	0	0			0
215	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung	0	0			0
216	CIA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	0	0			0
217	CJC	CTCP Cơ điện Miền Trung	0	0			0
218	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	0	0			0
219	CKV	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cokyvina	0	0			0
220	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	0	0			0
221	CLH	Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	0	0			0
222	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	0	0			0
223	CLM	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0	0			0
224	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	0	0			0
225	CMS	Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	0	0			0
226	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	0	0			0
227	COM	Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu	0	0			0
228	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	0	0			0
229	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	50	0			0
230	CRE	Công ty cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	0	0			0
231	CRV	Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV	0	0			0
232	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
233	CST	Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV	0	0			0
234	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	0	0			0
235	CTF	Công ty cổ phần City Auto	50	0			0
236	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	0			0
237	CTP	Công ty cổ phần Hòa Bình Takara	0	0			0
238	CTT	CTCP Chế tạo máy Vinacomin	0	0			0
239	CVT	Công ty Cổ phần CMC	0	0			0
240	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	0	0			0
241	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	0	0			0
242	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	0	0			0
243	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	0	0			0
244	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	0	0			0
245	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	0	0			0
246	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2	0	0			0
247	DC4	Công ty Cổ phần DIC số 4	0	0			0
248	DHM	Công ty cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	0	0			0
249	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	0	0			0
250	DIH	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	0	0			0
251	DL1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	0	0			0
252	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	0	0			0
253	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	0	0			0
254	DP3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	0	0			0
255	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	0	0			0
256	DSC	Công ty cổ phần Chứng khoán DSC	0	0			0
257	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	0			0
258	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	50	0			0
259	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	0	0			0
260	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	0	0			0
261	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	0	0			0
262	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	0	0			0
263	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	0	0			0
264	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	50	0			0
265	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	0	0			0
266	EBS	Cổ phiếu CTCP Sách giáo dục tại Tp Hà Nội	0	0			0
267	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội	0	0			0
268	ELC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	50	0			0
269	EVE	Công ty cổ phần Everpia	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
270	EVG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Everland	0	0			0
271	EVS	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	50	0			0
272	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	0	0			0
273	FDC	Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	0	0			0
274	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	50	0			0
275	FIT	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	0	0			0
276	GDT	#N/A	0	0			0
277	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	0	0			0
278	GHC	#N/A	0	0			0
279	GIC	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh	0	0			0
280	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	0	0			0
281	GMH	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	0	0			0
282	GMX	Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	0	0			0
283	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	0	0			0
284	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	0	0			0
285	HAG	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	50	0			0
286	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	0	0			0
287	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	0	0			0
288	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hoà Cẩm - Intimex	0	0			0
289	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	0	0			0
290	HDA	CTCP Hăng sơn Đồng Á	0	0			0
291	HGM	Cổ phiếu CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	0	0			0
292	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	0	0			0
293	HHP	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	50	0			0
294	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	0			0
295	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	0	0			0
296	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	0	0			0
297	HKT	Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh	0	0			0
298	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	0	0			0
299	HLD	CTCP Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND	0	0			0
300	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	0	0			0
301	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	0	0			0
302	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	50	0			0
303	HNA	Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na	0	0			0
304	HPA	#N/A	0	0			0
305	HPX	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	0	0			0
306	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	0	0			0
307	HSL	Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
308	HT1	Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1	0	0			0
309	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	0	0			0
310	HTG	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	0	0			0
311	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	0	0			0
312	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	0	0			0
313	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	50	0			0
314	HTV	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	0	0			0
315	HU1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	0	0			0
316	HUB	Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	0	0			0
317	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	0	0			0
318	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	0	0			0
319	ICG	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	0	0			0
320	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	0	0			0
321	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	0	0			0
322	ILB	Cổ phiếu Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	0	0			0
323	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	0	0			0
324	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	0	0			0
325	IPA	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	0	0			0
326	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	0	0			0
327	ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	0	0			0
328	IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	0	0			0
329	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	0	0			0
330	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	0	0			0
331	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	0	0			0
332	KKC	Công ty Cổ phần Kim khí KKC	0	0			0
333	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	0	0			0
334	KMT	Công ty cổ phần Kim khí miền Trung	0	0			0
335	KOS	Công ty Cổ phần Kosy	0	0			0
336	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn KSFinance	50	0			0
337	KST	Công ty cổ phần KASATI	0	0			0
338	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	0	0			0
339	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	0	0			0
340	L10	Công ty cổ phần Lilama 10	0	0			0
341	L14	Công ty CP LICOGI 14	0	0			0
342	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	0	0			0
343	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	0	0			0
344	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	0	0			0
345	LAS	Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50	0			0
346	LBE	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ LVA	0	0			0
347	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	0	0			0
348	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
349	LGL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	0	0			0
350	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	0	0			0
351	LHG	Công ty cổ phần Long Hậu	0	0			0
352	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	0	0			0
353	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	0	0			0
354	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	0	0			0
355	MAC	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	0	0			0
356	MBG	CTCP Tập Đoàn MBG	0	0			0
357	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	0	0			0
358	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	0	0			0
359	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	0	0			0
360	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	0	0			0
361	MDC	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	0	0			0
362	MDG	#N/A	0	0			0
363	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	0	0			0
364	MIG	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	0	0			0
365	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy	0	0			0
366	MSH	Công ty cổ phần May Sông Hồng	0	0			0
367	MST	CTCP Đầu tư MST	50	0			0
368	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	0	0			0
369	NAG	Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa	0	0			0
370	NAP	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	0	0			0
371	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	0	0			0
372	NBB	CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy	50	0			0
373	NBC	Công ty cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin	0	0			0
374	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	0	0			0
375	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	0			0
376	NDX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	0	0			0
377	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	50	0			0
378	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	0	0			0
379	NHC	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	0	0			0
380	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	0	0			0
381	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	0	0			0
382	NO1	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	0	0			0
383	NSC	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	0	0			0
384	NSH	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	0	0			0
385	NST	Cổ phiếu CTCP Ngân Sơn	0	0			0
386	NTC	Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	0	0			0
387	NTH	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Nước trong	0	0			0
388	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	50	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
389	ONE	CTCP Công nghệ ONE	0	0			0
390	OPC	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	0	0			0
391	PBP	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	0	0			0
392	PCE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	0	0			0
393	PCH	Công ty cổ phần Nhựa Picomat	50	0			0
394	PCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	0	0			0
395	PDB	Công ty Cổ phần Pacific Dinco	0	0			0
396	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	0	0			0
397	PDV	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	0	0			0
398	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	0	0			0
399	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	0	0			0
400	PGV	Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Phát điện 3	0	0			0
401	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	0	0			0
402	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	0	0			0
403	PIA	Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	0	0			0
404	PIC	Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3	0	0			0
405	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	0	0			0
406	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	0	0			0
407	PMB	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0	0			0
408	PMP	Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	0	0			0
409	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	0	0			0
410	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	0	0			0
411	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	0	0			0
412	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	0	0			0
413	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	0	0			0
414	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	0	0			0
415	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	0	0			0
416	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	0	0			0
417	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI	0	0			0
418	PSC	Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	0	0			0
419	PSD	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	0	0			0
420	PSE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	0	0			0
421	PSW	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	0	0			0
422	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	0	0			0
423	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	0	0			0
424	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
425	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	0	0			0
426	PTX	CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	0	0			0
427	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	50	0			0
428	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	0	0			0
429	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	0	0			0
430	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	0	0			0
431	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	0	0			0
432	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	0	0			0
433	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	0	0			0
434	RYG	Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	0	0			0
435	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	0	0			0
436	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	0	0			0
437	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	0	0			0
438	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX	0	0			0
439	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	0	0			0
440	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	0			0
441	SC5	Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5	0	0			0
442	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	0	0			0
443	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	0	0			0
444	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	0	0			0
445	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	0	0			0
446	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	0	0			0
447	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	0	0			0
448	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	0	0			0
449	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	0	0			0
450	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	0	0			0
451	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	0	0			0
452	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	0	0			0
453	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	0	0			0
454	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	0	0			0
455	SGN	Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	0	0			0
456	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	0	0			0
457	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	0	0			0
458	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	0	0			0
459	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	0	0			0
460	SHP	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam	0	0			0
461	SJ1	Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	0	0			0
462	SJD	CTCP THUY DIEN CAN DON	0	0			0
463	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
464	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	0	0			0
465	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	0	0			0
466	SMC	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	0	0			0
467	SMN	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	0	0			0
468	SRC	Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng	0	0			0
469	SRF	Công ty cổ phần SEAREFICO	0	0			0
470	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	0	0			0
471	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp. Hồ Chí Minh	0	0			0
472	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	0	0			0
473	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	0	0			0
474	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	0	0			0
475	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	0	0			0
476	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	0	0			0
477	TAL	Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco	0	0			0
478	TBC	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	0	0			0
479	TCI	CTCP Chứng Khoán Thành Công	0	0			0
480	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	0	0			0
481	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	50	0			0
482	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	0	0			0
483	TD6	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	0	0			0
484	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	0	0			0
485	TDG	Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	0	0			0
486	TDP	Công ty cổ phần Thuận Đức	50	0			0
487	TDT	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	0	0			0
488	TDW	CTCP CAP NUOC THU DUC	0	0			0
489	TEG	Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	0	0			0
490	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	0	0			0
491	TFC	Công ty Cổ phần Trang	0	0			0
492	THB	Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa	0	0			0
493	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	0	0			0
494	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	0	0			0
495	THS	Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	0	0			0
496	THT	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	0	0			0
497	TIG	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	50	0			0
498	TIP	Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	50	0			0
499	TIX	#N/A	0	0			0
500	TJC	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	0	0			0
501	TKU	CTCP Công nghiệp Tungkuang	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
502	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	0	0			0
503	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	0	0			0
504	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại - Xuất nhập khẩu Thủ Đức	0	0			0
505	TMP	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	0	0			0
506	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	0	0			0
507	TMX	Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	0	0			0
508	TN1	Cô phiếu Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	0	0			0
509	TNI	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam	0	0			0
510	TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	0	0			0
511	TOT	CTCP Transimex Logistics	0	0			0
512	TPC	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng	0	0			0
513	TRA	Công ty Cổ phần TRAPHACO	0	0			0
514	TSA	#N/A	0	0			0
515	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	0	0			0
516	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	0	0			0
517	TTE	Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh	0	0			0
518	TTT	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh	0	0			0
519	TV3	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	0	0			0
520	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	0	0			0
521	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	0	0			0
522	TVD	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	0	0			0
523	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	0	0			0
524	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	0	0			0
525	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico	0	0			0
526	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	0	0			0
527	V21	Công ty Cổ phần VINACONEX 21	0	0			0
528	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	0	0			0
529	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	0	0			0
530	VC6	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	0	0			0
531	VC7	Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	0	0			0
532	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	0	0			0
533	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	0	0			0
534	VCM	CTCP BV LIFE	0	0			0
535	VDL	CTCP Thực phẩm Lâm Đồng	0	0			0
536	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	0	0			0
537	VFG	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	0	0			0
538	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	50	0			0
539	VGP	CTCP Căng rau quả	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 10/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T10/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T10/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Thay đổi	
540	VHE	Cô phiếu Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	0	0			0
541	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0	0			0
542	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	0	0			0
543	VLA	CTCP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang	0	0			0
544	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	0	0			0
545	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	0	0			0
546	VNF	Công ty cổ phần Vinafreight	0	0			0
547	VNL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	0	0			0
548	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	0	0			0
549	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	50	0			0
550	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	0	0			0
551	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	0	0			0
552	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	0	0			0
553	VSA	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	0	0			0
554	VSH	CTCP Thủy Điện Vĩnh Sơn -Sông Hình	0	0			0
555	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	0	0			0
556	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	0	0			0
557	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	0	0			0
558	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu VITACO	0	0			0
559	VTZ	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	0			0
560	VVS	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam	0	0			0
561	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	0	0			0
562	WSS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall	0	0			0
563	X20	Công ty cổ phần X20	0	0			0
564	YEG	Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1	0	0			0